

HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Mẫu số 01/HSM TK/0418

Số: 044C

Hôm nay, ngày tháng năm 20....., tại.....chúng tôi gồm:

1. CA NHÂN/ TỔ CHỨC (Sau đây gọi là “KHÁCH HÀNG”)

Họ và tên/ Tên giao dịch (chữ in hoa): NGUYỄN LÂM HỮU TUẤN
Ngày sinh: 10/04/1995.....Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ Quốc tịch: Việt Nam
CMND/ ĐKKD số: 215303852.....Ngày cấp: 17/01/2017Nơi cấp: Công an Bình Định.....
Địa chỉ liên hệ: 63 Đường 85, Phường Tân Quy, Quận 7, TPHCM

Phần dành riêng cho Khách hàng là tổ chức:

Người đại diện:.....Chức vụ:
CMND số:Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
Theo giấy ủy quyền số.....Ngày:
Của: Ông/BàChức vụ:.....

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT (Sau đây gọi tắt là “TVSI”)

Trụ sở chính: Tầng 6, số 79 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.
Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán: số **40/UBCK - GPĐKD** do UBCKNN cấp ngày 28/12/2006
Người đại diện:Chức vụ:
Theo giấy ủy quyền số:.....Ngày:
Của: **Ông Nguyễn Tiến Thành** Chức vụ: **Tổng Giám đốc**
Tài khoản giao dịch của nhà đầu tư:
Số: 0010100092100002 tại NH TMCP Sài Gòn – CN. Cống Quỳnh – TP. HCM
0011001954698 tại NH Ngoại thương Việt Nam – Sở giao dịch
12210000647380 tại NH TMCP Đầu tư và phát triển VN – CN. Hà Thành
0571102713009 tại NH TMCP Quân Đội – CN. Hoàn Kiếm - HN
(Danh sách đầy đủ tài khoản giao dịch của nhà đầu tư được cập nhật tại www.tvsi.com.vn)

Cùng thoả thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán này với các điều khoản và điều kiện được ghi ở trang sau. Hợp đồng này gồm 10 Điều và được lập thành hai (02) bản gốc bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ một (01) bản.

KHÁCH HÀNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

PHẦN DÀNH RIÊNG CHO CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT		Ngày hiệu lực:.....
Nhân viên tiếp nhận hồ sơ	Nhân viên DVCK	Kiểm soát viên
Họ tên:.....	Họ tên:	Họ tên:



Điều 1 – Mục đích Hợp đồng

- Hồ sơ mở tài khoản GDCK là căn cứ để TVSI cung cấp cho Khách hàng các dịch vụ liên quan tới GDCK, bao gồm nhưng không giới hạn bởi Hợp đồng này và những tài liệu dưới đây:
1. Khách hàng để nghị, TVSI đồng ý mở và duy trì Tài khoản giao dịch chứng khoán (GDCK) đứng tên Khách hàng tại TVSI, bao gồm: Tài khoản tiền gửi giao dịch chứng khoán và Tài khoản lưu ký chứng khoán (sau đây gọi chung là Tài khoản) để sử dụng và cung cấp các dịch vụ GDCK.
 2. Dịch vụ GDCK do TVSI cung cấp cho Khách hàng liên quan tới Tài khoản bao gồm:
 - Thực hiện giao dịch theo yêu cầu của Khách hàng (Mua/ bán chứng khoán, Nộp/ rút/ chuyển khoản tiền gửi GDCK, Ứng trước tiền bán chứng khoán) theo các phương thức đã thỏa thuận.
 - Lưu ký/ thanh toán bù trừ/ đăng ký chứng khoán qua Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo ủy quyền của Khách hàng.
 - Quản lý tiền, chứng khoán có trong Tài khoản và các tài sản có liên quan khác.
 - Thực hiện các giao dịch khác theo thỏa thuận giữa Khách hàng và TVSI.

Điều 2 – Hồ sơ mở tài khoản GDCK

- Hồ sơ mở tài khoản GDCK là căn cứ để TVSI cung cấp cho Khách hàng các dịch vụ liên quan tới GDCK, bao gồm nhưng không giới hạn bởi Hợp đồng này và những tài liệu dưới đây:
1. Phiếu yêu cầu mở tài khoản GDCK và đăng ký sử dụng dịch vụ (sau đây gọi là *"Phiếu yêu cầu"*)^(*)
 2. Bản sao CMND/ Giấy chứng nhận ĐKKD (hoặc giấy tờ có giá trị tương đương) của Khách hàng, người đại diện theo pháp luật của Khách hàng và tổ chức/ cá nhân được Khách hàng ủy quyền.^(*)
 3. Hợp đồng Ủy quyền GDCK.
 4. Hợp đồng đăng ký giao dịch trực tuyến/ văn bản thỏa thuận về phương thức giao dịch khác.
 5. Phiếu khai báo tài khoản GDCK (của Khách hàng) mở tại công ty chứng khoán khác.
 6. Phiếu đăng ký chuyển tiền trực tuyến và/ hoặc các loại Phiếu đăng ký sử dụng dịch vụ khác.
 7. Phiếu để nghị thay đổi thông tin tài khoản / thông tin đăng ký sử dụng dịch vụ.

Ghi chú: Tài liệu () là bắt buộc, tài liệu khác chỉ áp dụng khi Khách hàng có nhu cầu đăng ký/ khai báo.*

Điều 3 – Phương thức thực hiện GDCK

1. Tại quầy giao dịch của TVSI: Khách hàng lập, ký tên, đóng dấu, nộp chứng từ giao dịch theo quy định của TVSI và xuất trình giấy tờ hợp lệ kèm theo. TVSI tiếp nhận, kiểm tra, ký tên, đóng dấu chứng từ giao dịch Khách hàng đã lập và thực hiện giao dịch tương ứng, phù hợp với quy định.
2. Qua điện thoại, Internet (sau đây gọi là giao dịch trực tuyến, viết tắt là "GDTT"):
 - Để GDTT, ngoài Hợp đồng này, Khách hàng phải ký Hợp đồng đăng ký GDTT với TVSI.
 - Khách hàng sử dụng số điện thoại đặt lệnh đã đăng ký để gọi tới Tổng đài DVKH và yêu cầu thực hiện giao dịch hoặc sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và mật khẩu đặt lệnh để đăng nhập vào cổng đặt lệnh qua Internet và thực hiện giao dịch.
 - Trong mọi trường hợp, hệ thống GDTT của TVSI sẽ mặc nhiên hiểu một giao dịch là do Khách hàng thực hiện khi hệ thống đã nhận được đầy đủ các thông tin đúng để nhận dạng/ xác thực Khách hàng theo yêu cầu nêu các thông tin đủ phù hợp với thông tin đã được Khách hàng đăng ký với TVSI hoặc đã được hệ thống tạo lập riêng cho Khách hàng và giao dịch, bao gồm: số điện thoại đặt lệnh, tên truy cập, mật khẩu truy cập, mật khẩu đặt lệnh và các mã bảo mật khác.
3. Theo phương thức khác: Để GDCK theo phương thức khác, ngoài Hợp đồng này, Khách hàng phải đăng ký với TVSI bằng văn bản về việc sử dụng phương thức GDCK khác với các thỏa thuận cụ thể.

Điều 4 – Chứng từ giao dịch

1. Chứng từ giao dịch bao gồm: Phiếu lệnh mua/ bán (đối với chứng khoán), Giấy nộp/ rút tiền/ Ủy nhiệm chi (đối với tiền gửi GDCK) và các chứng từ khác theo mẫu quy định của TVSI từng thời kỳ.
2. Chứng từ giao dịch dạng văn bản là hợp lệ nếu có đầy đủ chữ ký, dấu của Khách hàng (hoặc tổ chức/ cá nhân được Khách hàng ủy quyền hợp pháp) và của TVSI.
3. Bản ghi âm yêu cầu giao dịch của Khách hàng là chứng từ hợp lệ đối với giao dịch qua điện thoại. Bản ghi / Tệp dữ liệu / Phiếu lệnh điện tử thể hiện việc truy cập và đặt lệnh của Khách hàng là chứng từ hợp lệ đối với giao dịch qua Internet.
4. Trường hợp giao dịch theo phương thức khác với GDCK tại quầy giao dịch và GDTT:
 - TVSI có quyền thu thập và Khách hàng có trách nhiệm lập các chứng từ giao dịch dạng văn bản.
 - Nếu TVSI không thu thập được chứng từ các giao dịch dạng văn bản từ Khách hàng thì các bản danh sách lệnh đặt trong từng thời kỳ đã được Khách hàng ký, đóng dấu xác nhận hoặc các thông tin dữ liệu dưới dạng tin nhắn, thư điện tử, bản ghi âm, tệp dữ liệu điện tử liên quan đến việc Khách hàng trao đổi với TVSI và yêu cầu TVSI thực hiện các giao dịch trên hệ thống giao dịch của TVSI là các chứng cứ pháp lý chứng minh việc thực hiện giao dịch của Khách hàng.

Điều 5 – Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng

1. Cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định trên Hồ sơ mở tài khoản GDCK, cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các thông tin đã cung cấp. Cung cấp thông tin theo quy định khi giao dịch và đảm bảo đầy đủ, chính xác, không đúng so với Hồ sơ mở tài khoản GDCK.
2. Sử dụng hợp pháp tiền và chứng khoán mà Khách hàng ủy thác cho TVSI lưu giữ và các khoản lợi nhuận, quyền và lợi ích hợp pháp gắn liền với số tiền, chứng khoán đó. Được hưởng lãi tiền gửi GDCK trên số dư tiền gửi GDCK và lãi suất theo quy định, thông báo cụ thể của TVSI từng thời kỳ.
3. Thực hiện ký quỹ tiền và chứng khoán theo quy định của pháp luật và của TVSI để đảm bảo điều kiện cho TVSI thực hiện các giao dịch theo yêu cầu của Khách hàng.
4. Đặt lệnh mua/ bán chứng khoán, nộp/ rút/ chuyển khoản tiền gửi GDCK, ứng trước tiền bán chứng khoán và giao dịch khác liên quan tới Tài khoản theo các phương thức GDCK hai Bên đã thỏa thuận.
5. Chỉ được sửa/ hủy lệnh GDCK khi có sự chấp thuận của TVSI và theo quy định của Sở GDCK.
6. Được TVSI thông báo đầy đủ về số dư Tài khoản và kết quả thực hiện các giao dịch trên Tài khoản và trả phí dịch vụ tương ứng theo quy định của TVSI từng thời kỳ.
7. Được yêu cầu rút toàn bộ tiền và chứng khoán khỏi Tài khoản khi không có nhu cầu giao dịch hoặc khi chấm dứt Hợp đồng sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính liên quan tới Tài khoản theo quy định của TVSI và pháp luật.
8. Được ủy quyền hợp pháp cho tổ chức/ cá nhân khác thực hiện các giao dịch liên quan tới Tài khoản. Cung cấp đầy đủ cho TVSI các thông tin, tài liệu liên quan đến việc ủy quyền và bảo đảm tính hợp lệ, xác thực, hợp pháp của các thông tin, tài liệu này. Chấp thuận toàn bộ giao dịch do Bên được ủy quyền xác lập và chịu mọi thiệt hại phát sinh từ việc ủy quyền.
9. Thực hiện các quyền hợp pháp khác của người sở hữu chứng khoán.
10. Thanh toán đúng hạn các khoản phí dịch vụ khi sử dụng dịch vụ của TVSI (Khoản 5 Điều 6). Đồng ý để TVSI tự động trích tiền gửi GDCK hoặc bán chứng khoán trên Tài khoản để thực hiện các nghĩa vụ thanh toán đến hạn của Khách hàng trong trường hợp nêu tại Khoản 8 Điều 6.
11. Thanh toán phí dịch vụ chuyển tiền theo quy định của ngân hàng khi sử dụng dịch vụ chuyển tiền trực tuyến ra ngân hàng.
12. Nộp thuế/ ủy quyền cho TVSI thực hiện nghĩa vụ nộp thuế khi GDCK theo quy định của pháp luật.
13. Thông báo kịp thời cho TVSI trong các trường hợp sau:
 - Có bất kỳ thay đổi nào từ Khách hàng về thông tin Tài khoản đã khai báo / đăng ký với TVSI.
 - Có nghi ngờ về việc bị bất kỳ Bên thứ ba nào (i) sử dụng trái phép số điện thoại, email đã đăng ký với TVSI và mật khẩu truy cập và đặt lệnh hoặc (ii) lợi dụng Tài khoản vào các mục đích khác hoặc (iii) thay đổi thông tin Tài khoản mà không được sự đồng ý của Khách hàng.
 - Phát hiện bất kỳ sai sót, nhầm lẫn nào trên Tài khoản.
 - Phát hiện hệ thống GDTT của TVSI có trục trặc, gián đoạn dẫn tới việc yêu cầu giao dịch của Khách hàng không được đáp ứng đầy đủ, phù hợp.
14. Khi phát hiện hệ thống GDTT của TVSI có trục trặc, gián đoạn dẫn tới việc yêu cầu giao dịch của Khách hàng không được đáp ứng đầy đủ, phù hợp; Khách hàng phải lập tức sử dụng các kênh giao dịch khác của TVSI (quầy giao dịch, Tổng đài DVKH) để yêu cầu TVSI hỗ trợ.
15. Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thiệt hại phát sinh trong các trường hợp:
 - Khách hàng có lỗi/ sơ suất trong việc cung cấp, quản lý, bảo mật thông tin liên quan tới Tài khoản (bao gồm nhưng không giới hạn bởi: số điện thoại, email, mật khẩu truy cập và đặt lệnh).
 - Khách hàng không thông báo kịp thời cho TVSI (Khoản 13 Điều này).
 - Không phải do lỗi của TVSI (kể cả trường hợp nêu tại Khoản 5 Điều 7).
16. Tự động hoàn trả ngay hoặc hoàn trả theo yêu cầu của TVSI hoặc chấp thuận cho TVSI tự động trích chuyển những khoản ghi tăng tiền không phải của Khách hàng khi (i) Khách hàng nhận được báo Có và từ phát hiện sự nhầm lẫn hoặc khi (ii) TVSI phát hiện ra việc ghi nhầm và thông báo tới Khách hàng mà Khách hàng không chứng minh được quyền thu hưởng đó.
17. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định và theo thỏa thuận.

Điều 6 – Quyền và nghĩa vụ của TVSI

1. Quản lý tách bạch tiền gửi GDCK và lưu giữ chứng khoán của Khách hàng theo quy định của pháp luật và của TVSI.
2. Thu thập, cập nhật, xác minh thông tin do Khách hàng đăng ký/ cung cấp liên quan tới Tài khoản theo quy định pháp luật và của TVSI.
3. Thực hiện các giao dịch, cung cấp/ ngừng cung cấp dịch vụ theo yêu cầu của Khách hàng, thỏa thuận giữa hai Bên và quy định của TVSI.
4. Hạch toán vào Tài khoản phù hợp với giao dịch phát sinh, bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc:
 - Ghi tăng/ giảm tiền, chứng khoán để thanh toán lệnh mua/ bán chứng khoán, theo lệnh nộp / rút/ chuyển khoản tiền của Khách hàng đã được thực hiện thành công;
 - Ghi Ng/ trích tiền từ Tài khoản để thu phí dịch vụ TVSI do cung cấp (Khoản 5 Điều này);
 - Ghi nhận/ chi trả cho Khách hàng các khoản lợi nhuận, quyền và lợi ích hợp pháp phát sinh từ số tiền và chứng khoán của Khách hàng được TVSI lưu giữ.
5. Tính và thu phí dịch vụ phù hợp với quy định của TVSI và đăng ký sử dụng dịch vụ của Khách hàng từng thời kỳ. TVSI có quyền thay đổi và có trách nhiệm thông báo biểu phí dịch vụ tại quầy giao dịch và website TVSI.
6. Tự động trích tiền từ Tài khoản để (i) thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của Khách hàng khi GDCK, (ii) thu hộ các ngân hàng phí dịch vụ chuyển tiền trực tuyến của Khách hàng và (iii) thực hiện nghĩa vụ thanh toán khác của Khách hàng theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
7. Đối với khoản TVSI đã ghi tăng nhầm vào Tài khoản, TVSI được tự động trích tiền từ Tài khoản để thu hồi và/ hoặc yêu cầu Khách hàng hoàn trả kịp thời, đầy đủ số đã ghi tăng nhầm đó.
8. Trường hợp Khách hàng không thanh toán đúng hạn các nghĩa vụ liên quan tới Tài khoản, TVSI được tự động trích tiền gửi GDCK và/ hoặc bán chứng khoán trên Tài khoản (thứ tự ưu tiên là tiền gửi GDCK – chứng khoán) và/ hoặc có quyền yêu cầu Khách hàng sử dụng các tài sản khác để thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán và bồi thường thiệt hại phát sinh.
9. Không được sử dụng tiền và chứng khoán của Khách hàng nếu không có yêu cầu của Khách hàng (trừ các trường hợp đã nêu ở trên).
10. Được nhận ủy quyền của Khách hàng theo quy định của pháp luật và được phân công cán bộ TVSI thực hiện các giao dịch trên Tài khoản trên cơ sở ủy quyền của Khách hàng cho TVSI.
11. Giữ bí mật các thông tin về Khách hàng và Tài khoản, trừ trường hợp (i) phải cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật hoặc (ii) báo cáo với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để xem xét, xử lý nếu theo xác định của TVSI là có dấu hiệu vi phạm pháp luật.
12. Thông báo số dư Tài khoản, kết quả giao dịch theo yêu cầu/ đăng ký của Khách hàng.
13. Có quyền từ chối thực hiện các yêu cầu giao dịch của Khách hàng khi Khách hàng: (i) không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của pháp luật và của TVSI hoặc (ii) vi phạm các thỏa thuận với TVSI, quy định của TVSI hoặc (iii) có dấu hiệu vi phạm pháp luật.
14. Có quyền phong tỏa Tài khoản (i) khi Khách hàng có văn bản để nghị, (ii) theo xác định của TVSI là cần thiết để bảo vệ lợi ích hợp pháp của TVSI hoặc (iii) theo xác định của TVSI là có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Có quyền giải tỏa Tài khoản đã bị phong tỏa khi các điều kiện để phong tỏa đã chấm dứt hoặc theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
15. Có quyền đóng Tài khoản trong các trường hợp theo xác định của TVSI: (i) Khách hàng là cá nhân bị chết, bị mất tích, bị hạn chế/ mất năng lực hành vi dân sự hoặc (ii) Khách hàng là tổ chức chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật. Số dư trên Tài khoản sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật phù hợp với từng trường hợp.
16. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định và theo thỏa thuận.

Điều 7 – Cam kết mặc định, thỏa thuận cụ thể khác

1. Khách hàng thừa nhận TVSI đã thông báo đầy đủ với Khách hàng về chức năng, giấy phép hoạt động, phạm vi kinh doanh, vốn điều lệ và người đại diện ký Hợp đồng này.
2. Đối với hướng dẫn, quy định, quy trình GDCK của TVSI (sau đây gọi chung là "Quy định GDCK"):
 - Quy định GDCK có giá trị như các điều khoản bổ sung của Hợp đồng và TVSI có quyền ban hành để áp dụng cho từng thời kỳ, phù hợp quy định của pháp luật.
 - Khách hàng có quyền và trách nhiệm tìm hiểu, TVSI có trách nhiệm giải thích chi tiết, đầy đủ các nội dung Quy định GDCK trước khi hai Bên ký các tài liệu thuộc Hồ sơ mở Tài khoản GDCK.
 - Hai Bên đồng ý và cam kết thực hiện Quy định GDCK trong quá trình thực hiện Hợp đồng, kể cả khi TVSI có sự thay đổi về Quy định GDCK sau khi Hợp đồng đã được ký kết.
 - TVSI không phải thông báo trước tới Khách hàng những thay đổi trong Quy định GDCK, trừ trường hợp pháp luật quy định phải thông báo trước.
3. Khách hàng mặc nhiên thừa nhận các nội dung sau:
 - Giá chứng khoán có thể và luôn luôn biến động, trong một số trường hợp chứng khoán có thể trở nên vô giá trị. Luôn có rủi ro tiềm tàng là thua lỗ có thể xuất hiện nhiều hơn là có lãi khi Khách hàng mua / bán chứng khoán và TVSI không chịu trách nhiệm đối với các thua lỗ đó.
 - Khi Khách hàng trực tiếp hoặc ủy quyền cho tổ chức/ cá nhân khác thực hiện bất kỳ giao dịch nào với TVSI, Khách hàng đã cân nhắc kỹ lưỡng trước khi thực hiện các giao dịch đó.
 - Mọi giao dịch được thực hiện bởi tổ chức/ cá nhân được Khách hàng ủy quyền hợp pháp với tư cách Bên được ủy quyền có giá trị pháp lý tương đương với giao dịch do Khách hàng thực hiện.
4. Khách hàng hoàn toàn đồng ý với kết quả giao dịch và không có quyền khiếu nại, khiếu kiện hay tranh chấp đối với TVSI về giao dịch phát sinh trong các trường hợp:
 - Sau 03 (ba) ngày, trừ trường hợp có quy định cụ thể khác, tính từ thời điểm phát sinh giao dịch và TVSI đã thông báo kết quả GDCK tới Khách hàng (theo phương thức nhận kết quả GDCK mà Khách hàng đã đăng ký) nhưng Khách hàng không có phản hồi bằng văn bản với TVSI;
 - Giao dịch đã được TVSI thực hiện trên cơ sở yêu cầu từ phía Khách hàng theo các phương thức GDCK đã được hai Bên thỏa thuận và TVSI có đủ chứng từ giao dịch hợp lệ (Điều 4 Hợp đồng).
5. TVSI không bị coi là có lỗi nếu Khách hàng không thực hiện đúng Khoản 14 Điều 5 trong điều kiện TVSI đã đảm bảo duy trì liên tục, thông suốt các kênh giao dịch khác (quầy giao dịch, Tổng đài DVKH) để đảm bảo phục vụ Khách hàng khi hệ thống GDTT có trục trặc, gián đoạn.
6. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, "kịp thời" là trong vòng 24 giờ từ khi có sự việc phát sinh, "lập tức" là trong vòng 05 phút từ khi Khách hàng phát hiện trực tiếp/ gián đoạn của hệ thống GDTT.

Điều 8 – Giải quyết tranh chấp

Tất cả các tranh chấp phát sinh từ và/ hoặc liên quan đến Hợp đồng này sẽ được giải quyết trên cơ sở thương lượng, hoà giải. Tuy nhiên, tại bất cứ thời điểm nào, một trong các Bên có thể đưa tranh chấp ra giải quyết tại Toà án Việt Nam có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 9 – Điều khoản khác

1. Bên vi phạm cam kết tại Hợp đồng này có nghĩa vụ bồi thường một phần / toàn bộ thiệt hại cho Bên bị vi phạm theo quy định của pháp luật. Mức bồi thường thiệt hại do các Bên thỏa thuận cụ thể hoặc theo quy định của Pháp luật.
2. Trong trường hợp TVSI bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động, bị giải thể, bị chia/tách/hợp nhất hoặc các trường hợp khác dẫn đến việc TVSI không thể tiếp tục cung cấp dịch vụ GDCK cho Khách hàng, TVSI sẽ tiến hành thương lượng với công ty chứng khoán khác để thực hiện việc chuyển giao Tài khoản và nghĩa vụ thực hiện Hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật.
3. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, hai Bên có trách nhiệm tuân thủ các quy định liên quan của pháp luật Việt Nam về đầu tư chứng khoán và quản lý ngoại hối.

Điều 10 – Hiệu lực của Hợp đồng

1. Hợp đồng này có hiệu lực 01 năm kể từ ngày ký và sẽ tự động được gia hạn từng năm khi hết hạn nếu hai Bên không có thỏa thuận nào khác.
2. Hợp đồng này cùng các tài liệu khác trong Hồ sơ mở Tài khoản GDCK được ghi thích và điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.
3. Hợp đồng này được chấm dứt trước thời hạn trong các trường hợp:
 - Theo yêu cầu của Khách hàng;
 - Theo xác định của TVSI, Khách hàng vi phạm nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng hoặc thực hiện hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật;
 - Theo xác định của TVSI, Khách hàng bị chết, bị mất tích, bị hạn chế/ mất năng lực hành vi dân sự, bị cơ quan pháp luật xem xét xử lý trách nhiệm hình sự; hoặc
 - TVSI bị giải thể, phá sản, đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy phép hoạt động.

HỢP ĐỒNG ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN

Mẫu số 02/HSMTK/0418

Số: 044C

Hợp đồng đăng ký giao dịch trực tuyến này (sau đây gọi là “Hợp đồng GDDT”) được lập ngày tháng năm tại..... và trên cơ sở Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán với cùng số tài khoản (sau đây gọi là “Hợp đồng mở TK GDCK”) giữa hai Bên:

1. KHÁCH HÀNG

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Căn cứ vào chức năng và nhu cầu của mỗi Bên, hai Bên thống nhất ký Hợp đồng GDDT với các điều khoản dưới đây:

Điều 1 - Giải thích thuật ngữ

- “*Giao dịch chứng khoán trực tuyến*” (sau đây gọi tắt là GDDT) là các giao dịch trong hoạt động dịch vụ về chứng khoán (bao gồm: đặt lệnh mua/ bán chứng khoán, giao dịch lô lẻ, nộp/ rút/ chuyển khoản tiền gửi GDCK, ứng trước tiền bán chứng khoán, đưa ra yêu cầu đối với các GDCK, nhận kết quả giao dịch và các giao dịch/ tiện ích khác liên quan tới Tài khoản GDCK) được thực hiện bằng phương tiện điện tử thông qua các phương thức giao dịch nêu tại Khoản 1 Điều 4 Hợp đồng GDDT.
- “*Dịch vụ GDDT*” là các dịch vụ liên quan tới Tài khoản GDCK của Khách hàng do TVSI cung cấp thông qua các phương thức giao dịch nêu tại Khoản 1 Điều 4 Hợp đồng GDDT. TVSI sử dụng hệ thống giao dịch của TVSI kết nối trực tiếp với các Hệ thống giao dịch của Sở GDCK và Ngân hàng để cung cấp dịch vụ GDDT cho Khách hàng.
- “*Giao dịch lô lẻ trực tuyến*” là việc Khách hàng đặt lệnh bán chứng khoán lô lẻ qua Internet hoặc qua điện thoại. TVSI chuyển chứng khoán lô lẻ mà Khách hàng đặt bán vào tài khoản tự doanh của TVSI và thanh toán tiền vào Tài khoản GDCK của Khách hàng sau khi giao dịch này đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam xử lý.

Điều 2 - Điều kiện cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến

- Đối với Khách hàng:* đã mở tài khoản GDCK tại TVSI và đã đăng ký sử dụng dịch vụ GDDT.
- Đối với TVSI:* là thành viên của Sở GDCK, đã thực hiện kết nối với hệ thống giao dịch của các Sở GDCK và cung cấp dịch vụ GDDT căn cứ Quyết định số 1104/QĐ-UBCK ngày 24/12/2010 của UBCKNN v/v chấp thuận đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến của công ty chứng khoán.

Điều 3 - Phí dịch vụ GDDT

- Phí dịch vụ GDDT là phí dịch vụ GDCK áp dụng chung cho các phương thức giao dịch, trừ trường hợp TVSI có thông báo cụ thể khác.
- TVSI công khai biểu phí dịch vụ GDCK áp dụng cho từng thời kỳ.

Điều 4 - Phương thức giao dịch

- Qua điện thoại:* Khách hàng sử dụng số điện thoại đặt lệnh đã đăng ký để gọi điện tới Tổng đài Dịch vụ Khách hàng (1900 1885) và yêu cầu TVSI thực hiện giao dịch.
Qua Internet: Khách hàng sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập, mật khẩu đặt lệnh và/ hoặc các mã bảo mật khác để truy cập vào hệ thống GDDT của TVSI và thực hiện giao dịch.
- Trong mọi trường hợp, hệ thống GDDT của TVSI sẽ mặc nhiên hiểu một giao dịch là do Khách hàng thực hiện khi hệ thống đã nhận được đầy đủ các thông tin dùng để nhận dạng/ xác thực Khách hàng (Khoản 1 Điều 7 Hợp đồng GDDT) phù hợp với thông tin đã được Khách hàng đăng ký với TVSI hoặc đã được hệ thống tạo lập riêng cho Khách hàng và giao dịch.

Điều 5 - Chứng từ giao dịch trực tuyến

- Đối với giao dịch qua điện thoại:* Bản ghi âm yêu cầu giao dịch của Khách hàng.
- Đối với giao dịch qua Internet:* Bản ghi/ Tập dữ liệu/ Phiếu lệnh điện tử thể hiện việc truy cập và đặt lệnh của Khách hàng trên hệ thống GDDT của TVSI.

Điều 6 - Ủy quyền giao dịch

- Khách hàng đăng ký việc Ủy quyền giao dịch (UQGD) trên theo mẫu Phiếu đăng ký do TVSI quy định.
- Trường hợp Khách hàng có đăng ký UQGD, thông tin cụ thể liên quan được nêu tại Hợp đồng ủy quyền hợp pháp và Hợp đồng ủy quyền là một phần không thể tách rời của Hợp đồng GDDT.

Điều 7 - Quản lý, bảo mật thông tin liên quan tới GDDT

- Thông tin liên quan tới GDDT bao gồm (i) Thông tin về Khách hàng tại Mục 1. Hợp đồng mở tài khoản GDCK và (ii) Các thông tin dùng để nhận dạng/ xác thực Khách hàng trên hệ thống GDDT (số điện thoại đặt lệnh, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập, mật khẩu đặt lệnh và/ hoặc các mã bảo mật khác).
- TVSI phải quản lý, bảo mật Thông tin liên quan đến GDDT theo quy định của pháp luật.
- Khách hàng phải tự quản lý, bảo mật các thông tin/ tài sản/ thiết bị dùng để nhận dạng/ xác thực Khách hàng trên hệ thống GDDT và tự chịu toàn bộ trách nhiệm trong các trường hợp mà Khách hàng chủ động/ vô tình tạo cho bất kỳ Bên thứ ba nào (bao gồm cả cán bộ/ nhân viên của TVSI) cơ hội có được quyền sử dụng các thông tin dùng để nhận dạng/ xác thực Khách hàng trên hệ thống GDDT để truy cập vào hệ thống GDDT của TVSI và thực hiện giao dịch.
- TVSI mặc nhiên được miễn trừ tất cả các trách nhiệm liên quan trong các trường hợp Khách hàng có lỗi/ sơ suất trong việc tuân thủ Khoản 3 Điều này, kể cả khi Khách hàng không biết việc có Bên thứ ba đã sử dụng trái phép các thông tin dùng để nhận dạng/ xác thực Khách hàng trên hệ thống GDDT.

Điều 8 - Những rủi ro phát sinh từ giao dịch trực tuyến

- Những rủi ro phát sinh từ GDDT được nêu tại Bản công bố rủi ro Giao dịch trực tuyến (sau đây gọi là “Bản CBRR”). Bản CBRR là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng GDDT.
- Có quyền thay đổi hợp pháp nội dung Bản CBRR từng thời kỳ theo quy định GDDT mà không cần thông báo trước với Khách hàng, trừ trường hợp pháp luật có quy định phải thông báo trước.
- TVSI công bố Bản CBRR cập nhật trên website và hệ thống GDDT. Bản CBRR được công bố trên website và hệ thống GDDT sau ngày ký Bản CBRR đính kèm Hợp đồng GDDT có giá trị thay thế cho Bản CBRR đính kèm Hợp đồng GDDT.

Hợp đồng GDDT được lập thành hai (02) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ một (01) bản.

KHÁCH HÀNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Điều 9 - Quyền, nghĩa vụ và cam kết của Khách hàng

- Được TVSI cung cấp và giải thích về Bản CBRR. Hiểu rõ và đồng ý với nội dung của Bản CBRR đính kèm trước khi ký Hợp đồng GDDT. Thường xuyên cập nhật Bản CBRR mà TVSI công bố từng thời kỳ và đồng ý với các nội dung của Bản CBRR được cập nhật đó.
- Tìm hiểu đầy đủ về dịch vụ GDDT của TVSI và tự nguyện đăng ký dịch vụ GDDT tại TVSI theo Hợp đồng này, đồng ý sử dụng dịch vụ đối với cả tài khoản GDCK thông thường và GDCK ký quỹ.
- Cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định làm cơ sở cho việc đăng ký sử dụng dịch vụ GDDT, cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các thông tin đã cung cấp.
- Chấp nhận rủi ro và thiệt hại phát sinh trong quá trình GDDT xảy ra mà không phải do lỗi của TVSI.
- Thông báo kịp thời cho TVSI trong các trường hợp sau:
 - Có bất kỳ thay đổi nào từ Khách hàng về thông tin liên quan tới GDDT đã đăng ký với TVSI.
 - Có nghi ngờ về việc bị bắt kỳ Bên thứ ba nào (i) sử dụng trái phép số điện thoại, email đã đăng ký với TVSI, mật khẩu truy cập và mật khẩu đặt lệnh và/ hoặc các mã bảo mật khác hoặc (ii) lợi dụng Tài khoản GDCK vào các mục đích khác hoặc (iii) thay đổi thông tin đăng ký dịch vụ GDDT của Tài khoản GDCK mà không có sự đồng ý của Khách hàng.
 - Phát hiện bất kỳ sai sót, nhầm lẫn nào trên Tài khoản GDCK.
 - Phát hiện hệ thống GDDT của TVSI có trục trặc, gián đoạn dẫn tới việc yêu cầu giao dịch của Khách hàng không được đáp ứng đầy đủ/ phù hợp.
- Khi phát hiện hệ thống GDDT của TVSI có trục trặc, gián đoạn dẫn tới việc yêu cầu giao dịch không được đáp ứng đầy đủ/ phù hợp, Khách hàng phải lập tức sử dụng các kênh giao dịch khác của TVSI (quầy giao dịch, Tổng đài DVKH) để yêu cầu TVSI hỗ trợ.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định và theo thỏa thuận.

Điều 10 - Quyền, nghĩa vụ và cam kết của TVSI

- Hỗ trợ, hướng dẫn, cung cấp thông tin, dịch vụ GDDT thuận tiện, đầy đủ, an toàn cho Khách hàng.
- Cập nhật, công bố, giải thích cho Khách hàng về Bản CBRR.
- Thu phí dịch vụ GDDT trên cơ sở GDDT phát sinh liên quan tới Tài khoản GDCK.
- Kịp thời thông báo cho Khách hàng trong các trường hợp (i) TVSI có sự chỉnh sửa, nâng cấp, thay thế một phần/ toàn bộ cơ sở kỹ thuật phục vụ dịch vụ GDDT và nêu rõ ảnh hưởng có thể xảy ra; (ii) nguyên nhân dẫn đến tình trạng ngừng/ tạm ngừng/ gián đoạn/ giảm sút chất lượng dịch vụ GDDT và những nỗ lực để khắc phục tình trạng đó.
- Duy trì liên tục, thông suốt các kênh giao dịch khác (quầy giao dịch, Tổng đài DVKH) theo quy định của pháp luật để đảm bảo phục vụ Khách hàng khi hệ thống GDDT có trục trặc, gián đoạn.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định và theo thỏa thuận.

Điều 11 - Cam kết mặc định, thỏa thuận cụ thể khác

- Đối với hướng dẫn, quy định, quy trình GDDT của TVSI (sau đây gọi chung là “Quy định GDDT”):
 - Quy định GDDT có giá trị như các điều khoản bổ sung của Hợp đồng GDDT và TVSI có quyền cập nhật, ban hành để áp dụng cho từng thời kỳ, phù hợp quy định của pháp luật.
 - Khách hàng có quyền và trách nhiệm tìm hiểu, TVSI có trách nhiệm giải thích chi tiết, đầy đủ các nội dung Quy định GDDT trước khi hai Bên ký Hợp đồng GDDT.
 - Hai Bên đồng ý và cam kết thực hiện Quy định GDDT trong quá trình thực hiện Hợp đồng GDDT, kể cả khi TVSI có sự thay đổi về Quy định GDDT sau khi Hợp đồng GDDT đã được ký.
 - TVSI không phải thông báo trước tới Khách hàng những thay đổi trong Quy định GDDT, trừ trường hợp pháp luật quy định phải thông báo trước.
- TVSI không bị coi là có lỗi nếu Khách hàng không thực hiện đúng cam kết tại Khoản 6 Điều 9 và TVSI đã thực hiện đúng cam kết tại Khoản 5 Điều 10.
- Trừ trường hợp thỏa thuận khác, “kịp thời” là trong vòng 24 giờ từ khi sự việc phát sinh, và “lập tức” là trong vòng 05 phút từ khi Khách hàng phát hiện trục trặc/ gián đoạn của hệ thống GDDT.

Điều 12 - Giải quyết tranh chấp và bồi thường thiệt hại

- Chứng từ giao dịch (Điều 5), các sao kê giao dịch từ hệ thống của TVSI, ngân hàng và kết quả giao dịch ghi nhận tại Sở GDCK là các cơ sở để phân định tranh chấp giữa hai Bên.
- Tất cả các tranh chấp phát sinh từ và/ hoặc liên quan đến Hợp đồng GDDT sẽ được giải quyết trên cơ sở thương lượng, hoà giải. Tuy nhiên, tại bất cứ thời điểm nào, một trong các Bên có thể đưa tranh chấp ra giải quyết tại Toà án Việt Nam có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 13 - Hiệu lực Hợp đồng

- Hợp đồng GDDT là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng mở TKGDCK, có hiệu lực kể từ ngày ký tới ngày hết hạn gần nhất của Hợp đồng mở TKGDCK, sẽ tự động được gia hạn từng năm cùng với việc gia hạn Hợp đồng mở TK GDCK nếu hai Bên không có thỏa thuận nào khác và đương nhiên chấm dứt hiệu lực khi Hợp đồng mở TK GDCK chấm dứt hiệu lực.
- Hợp đồng GDDT được chấm dứt trước thời hạn (i) theo yêu cầu của Khách hàng hoặc (ii) theo xác định của TVSI, Khách hàng vi phạm nghĩa vụ tại Hợp đồng GDDT hoặc (iii) TVSI bị buộc phải dừng dịch vụ GDDT theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

BẢN CÔNG BỐ RỦI RO

(Kèm theo Hợp đồng đăng ký giao dịch trực tuyến)

1. TVSI cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến (GDTT) cho Khách hàng trên cơ sở Quyết định số 1104/QĐ-UBCK ngày 24/12/2010 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước v/v Chấp thuận đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến của công ty chứng khoán.
 2. Ưu điểm của dịch vụ: Mang lại sự thuận tiện, linh hoạt cho Khách hàng trong quá trình giao dịch, rút ngắn thời gian xử lý mỗi giao dịch, qua đó giúp Khách hàng tiết kiệm thời gian và chi phí.
 3. Những rủi ro mà Quý Khách hàng có thể gặp phải trong quá trình thực hiện GDTT bao gồm nhưng không giới hạn bởi:
 - 3.1. Lỗi kỹ thuật hệ thống phần cứng, phần mềm có thể dẫn tới việc tạm ngừng/ gián đoạn dịch vụ. Lỗi kết nối giữa máy tính của Khách hàng với hệ thống GDTT của TVSI và với hệ thống giao dịch của Sở GDCK do lỗi khách quan hoặc của một Bên thứ ba mà TVSI có sử dụng dịch vụ.
 - 3.2. Nguy cơ ngưng trệ hoạt động của hệ thống mạng do tắc nghẽn đường truyền.
 - 3.3. Hệ thống có thể bị nhiễm virus làm ngưng trệ các hoạt động trao đổi thông tin.
 - 3.4. Trong khi truyền tải qua mạng internet, lệnh giao dịch có thể bị treo, bị ngừng, bị trì hoãn hoặc có lỗi dữ liệu.
 - 3.5. Việc nhận dạng các tổ chức hoặc nhà đầu tư có thể không chính xác, có sai sót, lỗi về bảo mật có thể xảy ra.
 - 3.6. Tài khoản của khách hàng bị lấy cắp.
 - 3.7. Giá cả thị trường, bảng giá chứng khoán và các thông tin chứng khoán, thông tin doanh nghiệp khác có thể không cập nhật kịp thời, có lỗi hoặc sai, lệch.
 4. TVSI không chịu trách nhiệm đối với những thiệt hại hoặc rủi ro Khách hàng có thể gặp phải trong các trường hợp:
 - 4.1. Do các nguyên nhân khách quan nêu tại Mục 3 Bản công bố rủi ro này.
 - 4.2. Lỗi/ sơ suất của Khách hàng trong việc quản lý, bảo mật thông tin/ tài sản/ thiết bị liên quan tới GDTT dẫn tới việc tạo cho bất kỳ Bên thứ ba nào (bao gồm cả cán bộ/ nhân viên của TVSI) cơ hội có được quyền sử dụng số điện thoại đặt lệnh, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập, mật khẩu đặt lệnh và/ hoặc các mã bảo mật khác để truy cập vào hệ thống GDTT của TVSI và thực hiện giao dịch.
 - 4.3. Khách hàng không thông báo kịp thời cho TVSI theo **hotline 1900 1885 (Tổng đài DVKH)** hoặc **bằng văn bản** khi:
 - Có bất kỳ thay đổi nào từ Khách hàng về thông tin liên quan tới GDTT đã đăng ký với TVSI.
 - Có nghi ngờ về việc bị bất kỳ Bên thứ ba nào (i) sử dụng trái phép số điện thoại, email Khách hàng đã đăng ký với TVSI, mật khẩu truy cập và đặt lệnh để thực hiện GDTT; (ii) lợi dụng Tài khoản vào các mục đích khác; hoặc (iii) thay đổi thông tin đăng ký dịch vụ GDTT mà không được sự đồng ý của Khách hàng.
 - Phát hiện hệ thống GDTT của TVSI có trục trặc, gián đoạn dẫn tới việc không đáp ứng kịp thời yêu cầu giao dịch của Khách hàng.
 - 4.4. Khách hàng không lập tức sử dụng các kênh giao dịch khác của TVSI (quầy giao dịch, Tổng đài DVKH) để yêu cầu TVSI hỗ trợ phù hợp khi hệ thống giao dịch trực tuyến của TVSI có trục trặc, gián đoạn dẫn tới việc yêu cầu giao dịch của Khách hàng không được đáp ứng đầy đủ/ phù hợp và trong điều kiện TVSI đã đảm bảo duy trì liên tục, thông suốt các kênh giao dịch khác đó.
 - 4.5. Do các nguyên nhân bất khả kháng theo quy định của pháp luật.
 - 4.6. Do lỗi của bất kỳ Bên thứ ba nào.
- Ghi chú:** Trừ trường hợp có quy định cụ thể khác, “Kịp thời” nghĩa là trong vòng 24 giờ từ khi có sự việc phát sinh và “Lập tức” nghĩa là trong vòng 05 phút từ khi Khách hàng phát hiện trục trặc/ gián đoạn của hệ thống giao dịch trực tuyến.*
5. Mọi khiếu nại của Khách hàng liên quan đến giao dịch trực tuyến phải được Khách hàng thông báo cho TVSI **theo số hotline 1900 1885 (Tổng đài DVKH)** hoặc **bằng văn bản chậm nhất vào 17h00** ngày giao dịch tiếp theo. Quá thời hạn này, TVSI sẽ không chịu trách nhiệm về bất cứ thiệt hại nào liên quan của Khách hàng và có quyền từ chối xử lý khiếu nại liên quan của Khách hàng.
 6. Trường hợp cần thiết điều chỉnh nội dung Bản Công bố rủi ro do các quy định của pháp luật có sự thay đổi, TVSI sẽ cập nhật và đăng tải Bản Công bố rủi ro mới nhất tại website tvs.com.vn. Khi đó, Bản Công bố rủi ro mới nhất đăng tải tại website tvs.com.vn có giá trị thay thế cho Bản Công bố rủi ro này.
 7. Chúng tôi cam kết áp dụng các biện pháp cần thiết và giải pháp tối ưu có thể để mang lại cho Khách hàng dịch vụ giao dịch trực tuyến với chất lượng tốt nhất và giảm thiểu rủi ro có thể gặp phải về kỹ thuật. Trong trường hợp xảy ra rủi ro, chúng tôi sẽ cố gắng gửi đến Khách hàng các thông tin về thị trường và kết quả giao dịch trong thời gian sớm nhất.

Hotline 1900 1885 (Tổng đài DVKH) là kênh hỗ trợ kịp thời và thuận tiện nhất đối với Khách hàng khi có bất kỳ vướng mắc nào liên quan tới GDTT.

Trân trọng cảm ơn Quý Khách hàng đã tin tưởng lựa chọn dịch vụ giao dịch trực tuyến tại TVSI!

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2018

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tiến Thành